

Số: 237/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

+ Anh Lê Bá Q, sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn PL, huyện P, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá Q tự nguyện đăng ký ngày 03/01/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn PL, huyện P, tỉnh T. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống, **vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Từ năm 2018 cho đến nay vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau nên chị H và anh Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H, anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ vợ chồng.**

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh Q.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá Q có 02 người con chung là cháu Lê Bá P, sinh ngày 03/9/2015; Lê Bá V, sinh ngày 04/9/2013 cho anh Lê Bá Q. Chị H, anh Q thỏa thuận giao cháu P và cháu V cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Bá P, sinh ngày 03/9/2015 và cháu Lê Bá V, sinh ngày 04/9/2013 cho anh Lê Bá Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Bá Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Bá Q mỗi người chịu 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004136, AA/2021/0004137 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị H, anh Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND thị trấn PL
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế